

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Phiếu Nội Soi

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Thông tin phiếu	1.1	SoYTe	Sở Y tế	Chuỗi	250	
I	Thông tin phiếu	1.2	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Thông tin phiếu	1.3	BenhVien	Bệnh viện	Chuỗi	250	
I	Thông tin phiếu	1.4	SoPhieu	Số phiếu nội soi	Chuỗi	50	
I	Thông tin phiếu	1.5	LanThu	Lần nội soi thứ mấy	Chuỗi	50	
I	Thông tin phiếu	1.6	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	Thông tin phiếu	1.7	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
I	Thông tin phiếu	1.8	Tuoi	Tuổi bệnh nhân	Số nguyên	4	
I	Thông tin phiếu	1.9	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
I	Thông tin phiếu	1.10	DiaChi	Địa chỉ	Chuỗi	500	
I	Thông tin phiếu	1.11	Khoa	Khoa điều trị	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT,

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
I	Thông tin phiếu	1.12	Buong	Buồng bệnh	Chuỗi	50	
I	Thông tin phiếu	1.13	Giuong	Giường bệnh	Chuỗi	50	
I	Thông tin phiếu	1.14	ChanDoan	Chẩn đoán	Chuỗi	1000	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
I	Thông tin phiếu	1.15	YeuCauKiemTra	Yêu cầu kiểm tra	Chuỗi	1000	
I	Thông tin phiếu	1.16	HenGhiDienNao	Ngày hẹn ghi điện não	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Thông tin phiếu	1.17	GioHenGhiDienNao	Giờ hẹn ghi điện não	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Thông tin phiếu	1.18	NgayNoiSoi	Ngày nội soi	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Thông tin phiếu	1.19	BacSiDieuTri	Họ tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	
I	Thông tin phiếu	1.20	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
I	Thông tin phiếu	1.21	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
I	Thông tin phiếu	1.22	NgaySinh	Ngày sinh bệnh nhân	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	Thông tin phiếu	1.23	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Thông tin phiếu	1.24	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	Thông tin phiếu	1.25	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	Nội soi – Kết quả	2.1	KetQuaNoiSoi	Kết quả nội soi	Chuỗi	2000	
II	Nội soi – Kết quả	2.2	KetLuan	Kết luận nội soi	Chuỗi	1000	
II	Nội soi – Kết quả	2.3	LoiDanBSChuyenKhoa	Lời dặn chuyên khoa	Chuỗi	1000	
II	Nội soi – Kết quả	2.4	BacSiChuyenKhoa	Bác sĩ chuyên khoa	Chuỗi	250	
II	Nội soi – Kết quả	2.5	MaBacSiChuyenKhoa	Bác sĩ chuyên khoa	Chuỗi	25	
II	Nội soi – Kết quả	2.6	NgayKetQua	Ngày trả kết quả	Ngày	YYYY/MM/DD	

Chuỗi Json
{
"SoYTe": "Sở Y tế TP Hồ Chí Minh",
"ID": 0,
"BenhVien": "Bệnh viện Chợ Rẫy",
"SoPhieu": "NS000123",
"LanThu": "4",
"MaBenhNhan": "",
"HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn A",
"Tuoi": 45,
"GioiTinh": 1,
"DiaChi": "Quận 10, TP Hồ Chí Minh",

```
"Khoa": "Khoa Tiêu hóa",
"Buong": "B12",
"Giuong": "05",
"ChanDoan": "Nghỉ viêm loét dạ dày",
"YeuCauKiemTra": "Nội soi dạ dày kiểm tra tổn thương",
"HenGhiDienNao": "2025-12-02 18:28",
"GioHenGhiDienNao": "2025-12-02 18:28",
"NgayNoiSoi": "2026/03/09 09:30",
"BacSiDieuTri": "Trần Văn B",
"MaBacSiDieuTri": "BS001",
"MaQuanLy": 150058,
"NgaySinh": "1981-05-12",
"NgayVaoVien": "2026-03-08 14:20",
"MaCSKCB": "79001",
"IDMauPhieu": 1023,
"KetQuaNoiSoi": "Niêm mạc dạ dày xung huyết nhẹ vùng hang vị, không phát hiện khối u.",
"KetLuan": "Viêm dạ dày nhẹ.",
"LoiDanBSChuyenKhoa": "Uống thuốc theo đơn, tái khám sau 2 tuần.",
"BacSiChuyenKhoa": "Lê Văn C",
"MaBacSiChuyenKhoa": "BS002",
"NgayKetQua": "2026-03-09"
}
```